

Số: /KL-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023

Thực hiện Quyết định thanh tra số 66/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thực hiện các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023; từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 đến 21 tháng 4 năm 2023, Đoàn Thanh tra đã đến làm việc tại 04 trường tiểu học, gồm: Tân Phú Đông, Tân Khánh Đông 3 thuộc thành phố Sa Đéc và Thạnh Lợi 1, Trần Thị Bích Dung thuộc huyện Tháp Mười.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn Đoàn thanh tra, Sở GDĐT kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Thanh tra nắm tình hình để đánh giá việc thực hiện các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023 theo quy định.

Thông qua công tác thanh tra nhằm phát hiện, điều chỉnh kịp thời những sai sót, hạn chế, từ đó đề ra các biện pháp khắc phục có hiệu quả, giúp các đơn vị thực hiện đúng quy định, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Quá trình thanh tra đảm bảo khách quan, trung thực, đúng trọng tâm, trọng điểm, tránh gây phiền hà, lãng phí cho đơn vị được thanh tra.

Tất cả các trường được thanh tra là trường được Sở GDĐT chọn ngẫu nhiên để kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế, tư vấn, hỗ trợ, điều chỉnh (nếu có).

Tại mỗi đơn vị huyện, thành phố, Đoàn thanh tra đã làm việc một ngày, mỗi ngày làm việc tại hai trường và tổ chức rút kinh nghiệm tại trường có sự tham dự của lãnh đạo, chuyên viên phụ trách chuyên môn tiểu học các Phòng GDĐT.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Việc rà soát thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021, Công văn số 701/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc tổ chức họp trực tuyến triển khai công tác khảo sát hiện trạng, nhu cầu đầu tư thiết bị dạy học đối với lớp 3

Các trường có đề xuất trang bị thêm thiết bị dạy học và có tận dụng lại thiết bị hiện có. Trường tận dụng thiết bị dạy học tối thiểu hiện có để phục vụ giảng dạy cho khối lớp 3. Tuy nhiên, phòng thiết bị sắp xếp chưa khoa học, tranh ảnh chưa được treo trên các giá, kệ, chưa thuận tiện cho giáo viên mượn (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3*).

2. Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3 hiện có

Thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được công tác giảng dạy của giáo viên do giáo viên tận dụng thiết bị theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2006 và tự làm đồ dùng dạy học trong quá trình thực hiện dạy học lớp 3 theo CTGDPT 2018. Tuy nhiên, thiết bị dạy học tối thiểu đối với 3 tại các trường chưa đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021.

3. Số thiết bị khối 3 cần phải bổ sung theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT

Tùy vào điều kiện cụ thể, các trường có rà soát và đề xuất thiết bị dạy học đối với lớp 3 tại trường mình theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021.

4. Số phòng hiện có theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT

Các đơn vị có sắp xếp cơ sở vật chất về phòng học từng khối lớp, phòng học bộ môn, các phòng hỗ trợ học tập, các phòng phụ trợ, các phòng khối hành chính quản trị theo quy định. Tuy nhiên, khối phòng học bộ môn chưa được trang bị đầy đủ: chưa có Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật; Phòng học bộ môn Tin học, phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ, phòng đa chức năng (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3, TH Trần Thị Bích Dung*). Nhà bếp, kho bếp chưa được trang bị, khu vực ăn trưa cho học sinh bán trú bố trí khu vực sinh hoạt chào cờ chưa đảm bảo vệ sinh (*TH Tân Khánh Đông 3*). Khối phòng hành chính quản trị chưa được trang bị: Phòng bảo vệ (*TH Trần Thị Bích Dung*). Sân thể dục thể thao: trường còn quỹ đất trống nhưng chưa bố trí cho học giáo dục thể chất (*TH Tân Khánh Đông 3*); chưa có sân riêng, tận dụng sân trường làm sân học thể dục thể thao (*TH Thạnh Lợi 1, TH Trần Thị Bích Dung*).

II. VIỆC THỰC HIỆN TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018 ĐỐI VỚI LỚP 3

1. Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân

a) Kế hoạch giáo dục nhà trường

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT, các trường có xây dựng, triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT. Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục, các trường tổ chức cho tập thể giáo viên, nhân viên đóng góp điều chỉnh, bổ sung thông qua email cá nhân, zalo chuyên môn và qua phiên họp hội đồng và sinh hoạt chuyên môn.

Nội dung kế hoạch phù hợp với hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng GDĐT và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Kế hoạch đảm bảo các nội dung, phù hợp CTGDPT 2018; giải pháp phù hợp với các mục tiêu đề ra. Nhà trường triển khai kịp thời kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh ngay đầu năm học. Kế hoạch đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan quản lý giáo dục, các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường.

Tuy nhiên, cấu trúc chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 như: tại Phụ lục 3, thời lượng các môn học theo tuần/ tháng chỉ có lớp 1; đính kèm nhiều nội dung không cần thiết như các văn bản hướng dẫn thực hiện trong năm học, thời gian sinh hoạt chuyên môn, khung thời gian cấp tiểu học,... Phần thuận lợi, khó khăn đánh giá chưa đúng theo thực tế của nhà trường như: nhận thức về Đảng, chính quyền được nâng lên, Nghị quyết số 29-NQ/TW, chỉ thị Quốc hội, xã hội phát triển đòi hỏi chất lượng giáo dục nâng cao ngang tầm với thời đại mới,... (TH Trần Thị Bích Dung).

Phần đặc điểm cơ sở vật chất đánh giá chưa đúng theo thực tế của nhà trường, thiết bị dạy học lớp 3 đánh giá đầy đủ nhưng thực tế Sở GDĐT chưa cấp các thiết bị này (TH Tân Phú Đông, TH Thạnh Lợi 1, TH Trần Thị Bích Dung).

Nội dung công khai sách giáo khoa: sách giáo khoa (lớp 1, 2, 3) và các loại sách khác chưa cụ thể theo từng đầu sách sử dụng tại đơn vị (TH Tân Phú Đông); còn thiếu lớp 4, 5 (TH Trần Thị Bích Dung).

Phần Chỉ tiêu: Chất lượng giáo dục, năng lực, phẩm chất có nhiều số liệu chỉ tiêu về số lượng giống nhau (23, 20,...), tròn chục (90, 90, 90, 80, 80,...) chưa có tính thực tế cao (TH Tân Khánh Đông 3, TH Thạnh Lợi 1). Chỉ tiêu năng lực, phẩm chất lớp 1, 2, 3 thiếu năng lực khoa học; thiếu năng lực tin học, công nghệ (TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3, TH Trần Thị Bích Dung); Chỉ tiêu môn học và hoạt động giáo dục lớp 3 thiếu môn Tự nhiên và Xã hội, khối 3, 4, 5 chưa phù hợp như hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành (TH Tân Khánh Đông 3, TH Trần Thị Bích Dung); Chỉ tiêu các phong trào hội thi chưa phù hợp với năm học như: có chỉ tiêu giáo viên dạy giỏi lớp 1, 2, 3, có nội dung viết chữ đẹp nhưng không có chỉ tiêu phấn đấu (TH Trần Thị Bích Dung). Chỉ tiêu chung chưa đề cập đến đảm bảo chất lượng hiệu quả trọng tâm ở lớp 3; chỉ tiêu các danh hiệu thi đua chưa đúng theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại như Chi bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn vững mạnh,... (TH Tân Khánh Đông 3, TH Thạnh Lợi 1).

Phần IV, phân công nhiệm vụ, chưa phân công nhiệm vụ bảo vệ, phục vụ; thời gian trong năm học chưa phù hợp với tình hình thực tế như: Tuần sinh hoạt học đường trong năm học này lại ghi “trực tuyến” (TH Trần Thị Bích Dung).

Phụ lục: Phụ lục 1, phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục chưa đúng (Lớp 3, Tiếng Việt 280 tiết (quy định 245 tiết), Thủ công 35 tiết (theo quy định môn Công nghệ), Tin học 70 tiết (quy định 35 tiết), Tiếng Anh 70 tiết (quy định 140 tiết) hoặc không có thông tin số tiết môn Tiếng Anh) (TH

Thanh Lợi 1, TH Trần Thị Bích Dung). Phụ lục 1, phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục với Phụ lục 3, thời lượng các môn học theo tuần/tháng chưa trùng khớp với nhau (Thời lượng mỗi tuần là 33 tiết nhưng số tiết trên Phụ lục 2 chỉ 32 tiết (*TH Tân Khánh Đông 3*); Lớp 3, Phụ lục 1 bình quân 28,54 tiết/ tuần; Phụ lục 3: 32 tiết/ tuần) (*TH Thanh Lợi 1*). Phụ lục 3, thời lượng các môn học theo tuần/ tháng đối với khối lớp 4 chưa phù hợp, dạy 2 buổi/ ngày, buổi sáng thứ Sáu bố trí 6 tiết (*TH Thanh Lợi 1*). Phụ lục 2: số tiết mỗi khối chưa đảm bảo theo quy định và chưa trùng khớp với Phụ lục 1 (Khối 3: 02 tiết Hoạt động trải nghiệm, 03 tiết Tự nhiên và Xã hội, 05 tiết môn Tiếng Anh, 02 tiết Tin học nhưng không có tiết Công nghệ); các môn học/ hoạt động giáo dục chưa thống nhất tên gọi (Khối 1: Chào cờ, Hoạt động trải nghiệm, Sinh hoạt lớp; Khối 3: Tiếng Anh, Anh văn, Thể dục) (*TH Tân Khánh Đông 3*). Thiếu Phụ lục 2 (*TH Thanh Lợi 1, TH Trần Thị Bích Dung*).

Kế hoạch còn sai các lỗi kỹ thuật, chưa cập nhật thời gian năm học 2022 - 2023 như: Mục 2.6. Xây dựng trường chuẩn quốc gia còn năm học 2021 - 2022, mục 2.1 ghi cuối tháng 2 đầu tháng 2,... (*TH Tân Khánh Đông 3*).

Thẻ thức trình bày chưa đảm bảo theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về tiêu đề, cỡ chữ, canh chỉnh dòng, đặt tên các mục,... (*TH Tân Khánh Đông 3*).

b) Kế hoạch các môn học/hoạt động giáo dục khối 3

Các trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn khối 3 tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT và theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Phòng GDĐT. Tổ chuyên môn khối 3 nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn khối lớp 3 có thể hiện rõ yêu cầu cần đạt từng bài dạy và thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh tại địa phương. Có lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương, an toàn giao thông,... phù hợp với từng môn học, hoạt động giáo dục và khả năng học tập của học sinh. Kế hoạch của tổ chuyên môn được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt trực tiếp trên bản giấy.

Tuy nhiên, Nội dung ở mục III, Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các trường chưa nêu yêu cầu cần đạt chung của từng môn học. Kế hoạch chưa thể hiện nội dung ở cột điều chỉnh, bổ sung, nội dung tích hợp, lồng ghép trong từng bài dạy cụ thể (*TH Tân Khánh Đông 3, TH Trần Thị Bích Dung*). Kế hoạch chưa thể hiện mục IV. Tổ chức thực hiện (nhiệm vụ của giáo viên; giáo viên Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng) (*TH Tân Khánh Đông 3*).

c) Kế hoạch bài dạy

Tất cả giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy đầy đủ theo quy định. Kế hoạch bài dạy phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Giáo viên thiết kế nhiều hoạt động dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; sử dụng và phối hợp nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp. Kế hoạch bài dạy được tổ trưởng kiểm duyệt hàng tuần.

Tuy nhiên, cấu trúc kế hoạch bài dạy chưa đảm bảo theo gợi ý tại Phụ lục 3, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT như cùng một giáo viên nhưng có kế hoạch bài dạy hoạt động 4 có lúc là Củng cố, nối tiếp; củng cố vận dụng; có lúc là nối tiếp; có lúc là Vận dụng nối tiếp (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3*). Đa số giáo viên các trường chưa thực hiện nội dung điều chỉnh sau bài dạy. Kế hoạch bài dạy còn giống nhau; đưa nhiều hình ảnh trong sách giáo khoa vào kế hoạch bài dạy; kế hoạch bài dạy chưa có thực hiện các nội dung tích hợp, lồng ghép kỹ năng sống giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục địa phương (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3, TH Trần Thị Bích Dung*). Tổ trưởng và lãnh đạo các trường chưa lưu trữ hồ sơ nhận xét, ký duyệt bài dạy của giáo viên; hình thức ứng dụng công nghệ thông tin trong ký duyệt bài dạy chưa hiệu quả như giáo viên lưu trên google drive, in ra ghi điều chỉnh, gửi file, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chỉ xem trên file chưa nhận xét trực tiếp trên kế hoạch bài dạy.

d) Kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân khối 3

Tất cả giáo viên đều có kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân. Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công, đặc điểm tình hình, các phương hướng, mục tiêu, biện pháp thực hiện.

Tuy nhiên, cấu trúc kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân giáo viên trong khối 3 chưa đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Sở GDĐT (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3*). Tại phần II, mục 3, Công tác giảng dạy 02 giáo viên thiếu biểu thống kê chỉ tiêu kết quả dạy học, thừa mẫu của giáo viên dạy bộ môn dạy (*TH Thạnh Lợi 1; TH Trần Thị Bích Dung*). Các kế hoạch có đề ra chuyên đề nhưng chưa thực hiện (*TH Thạnh Lợi 1; TH Trần Thị Bích Dung*). Kế hoạch không thể hiện mục công tác phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập, chưa thống kê số lượng học sinh còn khó khăn trong học tập, các giải pháp đưa ra còn chung chung, chưa theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua từng giai đoạn (*TH Thạnh Lợi 1; TH Trần Thị Bích Dung*). Nội dung Mục tiêu phân đầu: Đăng ký xếp loại bồi dưỡng thường xuyên (Tốt; Giỏi) chưa đúng theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT (Hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; không hoàn thành...); Danh hiệu thi đua đăng ký (Hoàn thành tốt nhiệm vụ) theo quy định Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở.... (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3*). Nội dung Bồi dưỡng thường xuyên chưa đảm bảo theo yêu cầu, hướng dẫn (*TH Tân Phú Đông*). Mục III, Kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân hàng tháng chưa có cột đánh giá điều chỉnh hàng tháng (*TH Thạnh Lợi 1; TH Trần Thị Bích Dung*).

2. Việc dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3

a) Môn Tiếng Anh

Đa số các trường có phòng học ngoại ngữ, có màn hình tivi tương tác, âm thanh. Trường có giáo viên dạy môn Tiếng Anh, dạy đủ 04 tiết/tuần cho tất cả học sinh lớp 3. Trường sử dụng sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, giáo viên sử dụng phần mềm học liệu điện tử của nhà xuất bản. Giáo viên có đánh giá thường xuyên bằng lời nói, có nhận xét vào vở học sinh. Nhà trường ra đề kiểm tra định kì có ma trận theo 03 mức, giáo viên chấm có nhận xét vào bài kiểm tra học sinh.

Tuy nhiên, Phòng học ngoại ngữ: thiết bị tương tác, máy chiếu bị hỏng chưa được sắp xếp thay thế và không đảm bảo an toàn; bàn ghế dư chưa được sắp xếp gọn gàng làm chật phòng học; phòng học chưa sạch sẽ (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3*); tivi gắn vị trí cao so với tầm nhìn của học sinh (*TH Thạnh Lợi 1*). Đa số giáo viên các trường chưa đánh giá thường xuyên vào tập học sinh, đánh giá trên sản phẩm của học sinh còn hạn chế, nhận xét bài kiểm tra định kì còn chung chung, chưa cụ thể; hồ sơ kiểm tra định kì chưa lưu khoa học và đúng quy định; ma trận và đề kiểm tra định kì chưa được phê duyệt.

b) Môn Tin học

Trường có phòng học môn Tin học, có máy vi tính cho học sinh thực hành. Các trường thực hiện giảng dạy đúng số tiết và 100% học sinh lớp 3 được học. Sách giáo khoa sử dụng theo danh mục phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Giáo viên có đánh giá thường xuyên bằng lời nói, nhận xét vào vở học sinh. Ma trận và đề kiểm tra định kì theo 03 mức.

Trường có giải pháp giảng dạy môn Tin học trong điều kiện còn gặp khó khăn như: mượn Phòng học Tin học của trường lân cận để tổ chức dạy học và thực hành môn Tin học (*TH Trần Thị Bích Dung*).

Tuy nhiên, tivi lắp đặt chưa phù hợp, phòng học môn Tin học nóng, không thông thoáng, chưa sạch sẽ (*TH Tân Phú Đông, TH Tân Khánh Đông 3, TH Thạnh Lợi 1*). Ma trận, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm môn Tin học chưa được phê duyệt (*TH Tân Phú Đông*). Trường thiếu giáo viên dạy môn Tin học (*TH Tân Phú Đông, TH Trần Thị Bích Dung*); chưa có Phòng Tin học (*TH Trần Thị Bích Dung*). Đa số giáo viên các trường chưa đánh giá thường xuyên vào vở học sinh, chưa nhận xét vào bài kiểm tra định kì của học sinh hoặc nhận xét vào đề kiểm tra định kì của học sinh còn chung chung, chưa cụ thể.

C. KẾT LUẬN

I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Ưu điểm

Các trường có đề xuất trang bị thêm thiết bị dạy học và có tận dụng lại thiết bị hiện có. Trường tận dụng thiết bị dạy học tối thiểu hiện có để phục vụ giảng dạy cho khối lớp 3.

Các đơn vị có sắp xếp cơ sở vật chất về phòng học từng khối lớp, phòng học bộ môn, các phòng hỗ trợ học tập, các phòng phụ trợ, các phòng khối hành chính quản trị theo quy định.

2. Hạn chế

Phòng thiết bị sắp xếp chưa khoa học, tranh ảnh chưa được treo trên các giá, kệ, chưa thuận tiện cho giáo viên mượn.

Thiết bị dạy học tối thiểu đối với 3 tại các trường chưa đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Khối phòng học bộ môn chưa được trang bị đầy đủ. Nhà bếp, kho bếp; Khối phòng hành chính quản trị chưa được trang bị. Sân thể dục thể thao: trường còn quỹ đất trống nhưng chưa bố trí cho học giáo dục thể chất, trường chưa có sân riêng, tận dụng sân trường làm sân học thể dục thể thao.

II. VIỆC THỰC HIỆN TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018 ĐỐI VỚI LỚP 3

1. Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân

a) Ưu điểm

Các trường có xây dựng, triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy. Các Kế hoạch cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT. Nội dung kế hoạch phù hợp với hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng GDĐT và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đảm bảo các nội dung, phù hợp CTGDPT 2018; giải pháp phù hợp với các mục tiêu đề ra. Nhà trường triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh ngay đầu năm học. Kế hoạch đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan quản lý giáo dục, các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường.

b) Hạn chế

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: cấu trúc chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021. Phần thuận lợi, khó khăn, đặc điểm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 3 đánh giá chưa đúng theo thực tế của nhà trường. Phần Chỉ tiêu: Chất lượng giáo dục, năng lực, phẩm chất có nhiều số liệu chỉ tiêu về số lượng giống nhau, tròn chực chưa có tính thực tế cao; Chỉ tiêu năng lực, phẩm chất còn thiếu một số năng lực; Chỉ tiêu chung chưa đề cập đến đảm bảo chất lượng hiệu quả trọng tâm ở lớp 3. Các Phụ lục chưa đúng về phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục, số tiết mỗi khối chưa đảm bảo theo quy định và chưa thống nhất giữa các phụ lục. Thẻ thức trình bày chưa đảm bảo theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về tiêu đề, cỡ chữ, canh chỉnh dòng, đặt tên các mục,...

- Kế hoạch các môn học/hoạt động giáo dục khối 3: Nội dung tại mục III chưa nêu yêu cầu cần đạt chung của từng môn học. Kế hoạch chưa thể hiện nội

dung ở cột điều chỉnh, bổ sung, nội dung tích hợp, lồng ghép trong từng bài dạy cụ thể.

- Kế hoạch bài dạy: cấu trúc chưa đảm bảo theo gợi ý tại Phụ lục 3, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT. Đa số giáo viên chưa thực hiện nội dung điều chỉnh sau bài dạy. Kế hoạch bài dạy còn giống nhau; đưa nhiều hình ảnh trong sách giáo khoa vào kế hoạch bài dạy; Kế hoạch bài dạy chưa có thực hiện các nội dung tích hợp, lồng ghép kỹ năng sống giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục địa phương. Tô trường và lãnh đạo các trường chưa lưu trữ hồ sơ nhận xét, kí duyệt bài dạy của giáo viên; Hình thức ứng dụng công nghệ thông tin trong kí duyệt bài dạy chưa hiệu quả.

- Kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân khối 3: cấu trúc chưa đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Các kế hoạch có đề ra chuyên đề nhưng chưa thực hiện. Có kế hoạch không thể hiện mục công tác phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập, chưa thống kê số lượng học sinh còn khó khăn trong học tập, các giải pháp đưa ra còn chung chung, chưa theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua từng giai đoạn Nội dung Bồi dưỡng thường xuyên chưa đảm bảo theo yêu cầu, hướng dẫn.

2. Việc dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3

a) Ưu điểm

Đa số các trường có phòng học ngoại ngữ, có màn hình tivi tương tác, âm thanh. Trường có giáo viên dạy môn Tiếng Anh, dạy đủ 04 tiết/tuần cho tất cả học sinh lớp 3. Trường sử dụng sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Một số trường có phòng học môn Tin học, có máy vi tính cho học sinh thực hành. Các trường thực hiện giảng dạy đúng số tiết và 100% học sinh lớp 3 được học. Sách giáo khoa sử dụng theo danh mục phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Trường có giải pháp giảng dạy môn Tin học trong điều kiện còn gặp khó khăn.

b) Hạn chế

Phòng học ngoại ngữ: thiết bị tương tác, máy chiếu bị hỏng chưa được sắp xếp thẩm mỹ và không đảm bảo an toàn.

Phòng học môn Tin học nóng, không thông thoáng, chưa sạch sẽ. Ma trận, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm môn Tin học chưa được phê duyệt. Có trường chưa có Phòng Tin học và thiếu giáo viên dạy môn Tin học.

Đa số giáo viên các trường chưa đánh giá thường xuyên vào tập học sinh, đánh giá trên sản phẩm của học sinh còn hạn chế, nhận xét bài kiểm định kì còn chung chung, chưa cụ thể; hồ sơ kiểm tra định kì chưa lưu khoa học và đúng quy định.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (NẾU CÓ)

Không

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC THANH TRA

- Tổ chức rút kinh nghiệm đến cán bộ, giáo viên của đơn vị để phát huy những ưu điểm, khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại, những nội dung tư vấn, góp ý của Đoàn thanh tra.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức quyết tâm trong công tác quản lí, dạy học.

- Tổ chức khắc phục những tồn tại trong thời gian cụ thể, có kiểm tra, đánh giá và báo cáo về Phòng GDĐT.

II. ĐỐI VỚI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Tổng hợp các Báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại của các đơn vị được thanh tra gửi cho Đoàn Thanh tra (qua Thanh tra Sở GDĐT).

- Tùy vào tình hình thực tế, Phòng GDĐT các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra các trường còn lại trên địa bàn.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá tại các đơn vị được thanh tra của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 66/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về việc về việc thanh tra việc thực hiện các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai thực hiện CTGDPT 2018, đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023, Phòng GDĐT các huyện, thành phố chỉ đạo hiệu trưởng các trường còn lại trên địa bàn tự kiểm tra, tự rà soát, phát huy những ưu điểm, tự khắc phục những hạn chế, không để các hạn chế, thiếu sót tương tự lặp lại tại trường mình.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023, Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị được thanh tra thực hiện nghiêm túc kết luận này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị được thanh tra (Thực hiện);
- Thanh tra Bộ GDĐT (Báo cáo);
- Thanh tra Tỉnh (Báo cáo);
- Các Phó Giám đốc;
- UBND TP Sa Đéc, huyện Tháp Mười (Để biết);
- Lưu: VT, TTr (2b), P (02b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thuý Hà